

Cung Khanh

Quyến rũ



Trong các chi nhánh đạo Phật có phái Minh sư¹. Những tín đồ nào trong phái, học rộng, hay chữ, thuộc nhiều kinh kệ và tính hạnh nhân từ được cầu lên chức Lão.

Thuở ấy có một tín đồ phái Minh sư tên là Huyền, người tuổi trẻ, vừa ba mươi mà lên tới bậc Lão. Cụ học rộng và thông minh. Cụ sống một mình trong túp lều tranh, dưới chân đồi Yên Tĩnh. Sau nhà, có vườn, nửa trồng hoa, nửa trồng cây trái. Sau những buổi cầu kinh hoặc đọc sách, cụ ra vườn vun tưới mấy khóm huệ hay bắt sâu đeo theo đọt non của nhãn và xoài. Thường ít có khách đến chơi, hay chỉ có những người rất nghèo khổ đến thăm. Cụ vẫn một lòng niềm nở, tiếp đãi và cứu giúp họ. Lòng từ thiện rải khắp bốn phương, và tín đồ cùng người ngoài đều tặng cụ là ?Bác ái?.

Chiều chiều cụ lên đồi, theo đường mòn viền cỏ nhung. Trên đồi gió mát và ánh nắng tươi đem cho cụ những tư tưởng thâm thúy về đời người và vạn vật. ánh vàng tha thướt trên nõng cỏ xanh,

chiếu những hạt mưa còn đọng trên đọt non
muôn màu. Trông xa, bờ cỏ điểm hoa, và mỗi hoa là một vì sao rơi trên mặt
đất. Hứng thú cụ chấp tay, chúc tụng Tào
Hoá và đức Mâu Ni².

1. Phái Minh sư: trong kinh sách đạo Phật không thấy có phái Minh sư, chỉ có Minh sư coi về Minh đế là một trong 25 đế do Số Luận sư lập ra nhưng cũng không hẳn là một phái của Phật giáo.
2. Mâu Ni: tức Thích Ca Mâu Ni (563 - 487 tr. CN) là vị tổ khai sáng Phật giáo ở Ấn Độ.

?Ôi những lễ nhiệm màu! Ôi những lễ huyền bí! Hỡi Tào Hoá rất khéo léo!
Hỡi Thích Ca rất hiền từ! Vạn vật quanh ta
phải chăng công trình đáng tối cao của Thiên Nhiên! Nhan sắc nô đùa với
thanh hương. ánh sáng trầm ngâm trong làn
gió khiêu tón và thật thà. Tiếng nhạc êm đềm vang trong lá: chim ca tụng
dâng hương lòng cho Thiên Nhiên. Phải
chẳng đó là ý của ngài và của đồ đệ ngài, đức Phật Thích Ca rất thông minh,
rất cao siêu.

?Ta kính trọng, tôn sùng đức Mâu Ni đã hy sinh mà tìm chơn lý. Gương của
người chói rạng muôn đời, muôn kiếp.

Còn ai noi được chí ngài để xả thân cho sự Đẹp, sự Thực, sự Phải, những
ánh hào quang của ngọc chơn lý.

?Sống muôn thuở sao bằng sống một ngày, ánh muôn sao đâu sánh với mặt
trời. Cực khổ vì muôn điều, sao bằng cực
khổ vì chơn lý. Người đời gục mặt vào mảnh đất, còn mắt đâu nhìn bầu trời
rộng rãi bao la. Tâm lo âu muôn việc lớn

của trần - tuy là nhỏ - còn đâu nhọc vì vũ trụ huyền bí, nhiệm mầu. Trí tính toan lợi nhiều của thế giới - tuy là ít - còn đâu nghĩ tới vô biên.

?Chỉ có người: Thích Ca Mâu Ni tối cao và sáng láng. Chỉ có người thấy xa mà gần; chỉ có người biết tìm bao quát vũ trụ cho tâm hồn yên tĩnh; chỉ có người tánh viễn vọng mà ưa lẽ Thực nắm được Niết bàn.

?Danh vọng cho Thích Ca! Quý hoá thay đức Thiên Nhiên tối cao và tuyệt mỹ?.

*

* *

Một hôm cụ đọc sách trước hiên, bỗng có bạn đến chơi, tay xách đôi nhành lái1. Cụ tiếp rước, vui vẻ, mừng rỡ, ân cần mà người bạn vẫn rụt rè, khiêm tốn. Đấy nhờ sự tu hành đắc quả, vẻ hiền từ cụ xuất phát ra ngoài có sức mạnh khiến người thường phải kính cẩn khâm phục.

Ông lão hỏi người bạn:

- Anh đến thăm ta hay có việc gì?

- Tôi đến thăm cụ và luôn dịp kính tặng đôi nhành lái để cụ trồng sau vườn.

Lại nói tiếp:

- Ngày xưa, lúc cụ và tôi còn nhỏ, cụ thích hái hoa và ưa nhất hoa lái. Nay cụ xuất tục, tôi còn lãng vãng nơi trần, kính

dâng quà này là có ý nhờ cụ thương kẻ phàm còn chìm nổi trong bể khổ, mà cũng có ý nhắc nhở sự ham thích ngày

xưa để tránh. Vì biết đâu trên đường đạo lý, cụ lại không gặp những thứ hoa

ấy, rồi phải tốn công hái, để xao lãng, bê trễ việc tu thân.

Ông lão Huyền mỉm cười đáp lại:

- Quý hoá thay ông bạn ngày xưa! Ta rất cảm ơn người bạn thân thiết và yêu mến của ta. Trải mười mấy năm xa cách, anh không quên còn tặng nhau đôi cành hoa đẹp, kỷ niệm lúc chúng ta còn xuân. Ngày trước, cùng đi học một đường, ta vì ham hoa lái mà luôn luôn bê trễ việc học. Anh thường khuyên can mà ta không nghe, đến nỗi lạc đường công danh. Ngày nay đi tu, tìm sự thực thiêng liêng, đường đi khó khăn hơn đường công danh thuở nọ. Anh còn nhớ đến, lo sợ ta gặp ?hoa lái? kia quyến rũ mà lỗi nước như xưa. Anh đem ngay nó cho ta, ngày ngày có mặt, để không phút nào quên mà bê trễ sự tu hành. Quý hoá thay ông bạn ngày xưa, quý hoá thay!

1. Lài: Tiếng miền Trung và Nam gọi hoa nhài.

Câu chuyện vui vẻ thân mật kéo dài đến chiều, người bạn từ biệt ra về. Cụ bịn rịn đưa theo một quãng đường. Lúc chia tay, người bạn nhìn cụ mà nói:

- Từ đây cách nhau, mỗi người đi một nẻo. Sống chết lúc nào cụ cũng nên nhớ đến hoa lái mà giữ mình cho vẹn, hầu mau tìm thấy chơn lý.

Cụ Huyền trở lại, lòng buồn bực. Cụ đem hai nhánh lái trồng vào chậu để trước án thư. Bây giờ làm công việc ấy, cụ thư thả, lòng bình tĩnh như không xảy ra việc gì.

*

* *

Đất trong chậu màu mỡ. Hai nhánh lái đâm rễ lên chồi, và không bao lâu, trên cành non, trắng điểm những búp hoa trinh.

Đêm trong yên lặng, cụ Huyền ngồi trước án thư đọc kinh và tĩnh tọa. Một hương vị đậm đà nồng nàn cuộn tròn từ hai chậu lái bốc lên. Cụ Huyền bỗng nghe lòng bứt rứt, tâm trí bàng hoàng, khó đọc kinh và tĩnh tọa được. Cụ liếc nhìn hai chậu hoa. Những bông hàm tiếu điểm trắng trên cành, và ánh trăng ngoài soi vào, phảng phất như tà áo lụa của một vì tiên nữ.

Thấy mình đang trí say mê mùi hương và dáng đẹp ấy, cụ lo sợ định thần, nhìn vào quyển kinh bỏ dở. Một bóng đen vụt nhanh qua, cụ vừa nhận kịp con mèo mun, con mèo có đôi mắt long lánh bắn những tia xanh đom đóm. Nó nhảy vào một hốc tối, ngồi lại, trừng mắt lườm cụ. Biết thế, ông lão không thèm nghĩ đến nó, yên lặng đọc kinh. Một lát sau, không biết con mèo đi đâu, hình như biến mất. Đôi nhánh lái bây giờ cũng hết thơm. Cụ Huyền thông thả đọc kinh, trí não và tâm hồn bình tĩnh.

Sáng ngày, cụ tĩnh tọa xong, bước lại hai chậu kiểng ngắm đôi nhánh lái. Những hoa nở đêm hôm tàn rụng khắp mặt chậu. Rồi không hiểu lẽ gì, từ đó hai nhánh lái khô héo dần, không đâm hoa nữa, cũng không đâm chồi, mãi cho đến chết. Cụ Huyền sinh nghi, tìm nhà người bạn trước hỏi thăm, thì được tin người kia đã mất. Cụ sợ hãi, tâm hồn bực

đọc, cụ nghĩ đến chuyện Ma vương quyến rũ đức Thích Ca.

*

* *

Từ ấy, cụ để tâm niệm Phật, bố thí kẻ nghèo thập phương. Có khi nhà tranh cụ che chở những lữ khách lỡ đường, hoặc những người nghèo không chỗ nương thân. Lòng bác ái cứ thế mà lan ra mãi, hương bố thí của lòng nhân bay khắp mấy vùng. Nhưng cụ vẫn không yên bởi câu chuyện hoa lai năm trước. Mỗi đêm cụ lo, tưởng như Ma vương chực chờ đâu đấy, sắp hiện ra quyến rũ, trong khi tâm hồn cụ yếu ớt.

Những việc làm nhân đạo: săn sóc kẻ nghèo, chữa bệnh người đau ốm, đem lại cho cụ một vài bình tĩnh và sự yên ổn trong người. Cứ mỗi lần đón tiếp người cực khổ, ốm đau, cụ thấy lòng nhẹ nhàng vui vẻ, như hình rửa được một ít bụi nhơ.

Nhưng khách tha phương lần lần rời cụ đi nơi khác. Tâm hồn lưu lạc của họ xui giục, khiến họ không biết vui thích ở lâu một nơi nào. Họ phiêu lưu đã quen, ngắm mãi một cảnh sinh ra chán, họ tìm nước non mới lạ, và như thế mãi không dứt. Cụ Huyền vì đó mà sống lại cảnh quạnh hiu vắng vẻ. Rồi sự vắng vẻ gợi về những ảnh Ma vương, yêu quái. Cụ tĩnh tọa, đọc sách, làm vườn, không cho tâm trí rảnh rang một giây nào.

Bỗng một chiều, có một thiếu nữ mười sáu xuân xanh, nghèo khổ lắm đến lạy xin cụ cho ở vài hôm. Thiếu nữ hứa với cụ lúc nào hỏi thăm được bà con thì về, vì lúc nhỏ mồ côi cha, mẹ lấy chồng đem bán cho người khác. Lớn lên, biết

chuyện, tìm cách trốn đi, về làng Yên Tĩnh tìm họ hàng. Đến đây, không biết nhờ ai, trong lúc chưa tìm được nhà quen, bỗng có người mách ông lão hiền từ và nhân đức mới đến xin trọ mười hôm.

Cụ Huyền không biết làm thế nào, nhưng cũng không từ chối được. Cụ chịu nuôi thiếu nữ lúc nào biết rõ họ hàng ở

đâu thì về. Thiếu nữ, tuy bần hàn nhưng trắng trẻo, ngộ nghĩnh, có duyên.

Thiếu nữ ở với cụ rất đảm đang, hầu hạ cụ

hết lòng kính mến. Lúc nào không tìm bà con, thì gánh củi ra chợ đổi gạo.

Nhưng cụ nhận thấy nhiều sự lạ trong cách ăn ở của nàng, đâm ra nghi ngờ lắm. Thiếu nữ ăn rất ít cơm, có bữa không

ăn. Cụ hỏi tại sao? - Không đáp. - Ban ngày thì ngủ, mà đêm thì thức. Mỗi tối cứ đến giờ Tý, dậy mở cửa ra sau,

không biết đi đâu, mãi đến gà khởi sự gáy bận nhất thì về.

Một hôm, cụ quả quyết rình xem thiếu nữ làm gì. Đọc kinh xong, cụ giả vờ đi nghỉ. Đến giờ Tý nghe thiếu nữ mở

cửa, thì cụ cũng dậy. Thiếu nữ đi ra sau, cụ cũng nom theo. Nàng đi về phía cuối vườn đến chỗ trống dừng lại ngó

quanh, ý chừng xem có dạng người không. Khi chắc đâu đấy thật yên lặng, không một bóng người, thì cởi hết áo mặc

trong người rồi nhảy múa. Múa một giây lâu, thì đứng lại thở, hơi thở rất dài, rất sâu mà khẽ lắm...

Cụ Huyền thấy bóng ấy giữa yên lặng của vạn vật, những nét trắng mờ linh động trong âm khí, tâm thần kích thích,

rối loạn. Cụ loạng choạng bước trở vào nhà, sương đêm xuống thấm cả đầu và áo mặc. Lúc về phòng, lên giường nằm,

sờ soạng thì có vật gì mịn màng, ấm ấm nằm trong chăn. Cụ giật mình, lấy

đèn soi. Đó là một con mèo đen, hết con vật
năm trước. Nó trườn mắt nhìn cụ kêu ?meo meo? như mơn trớn. Cụ giơ tay
sắp đánh, thì nó phóng đi, vào bóng tối
rất nhanh, như hồn ma. Từ đấy cụ thao thức mãi không ngủ được. Muốn ép
trí thư thả niệm kinh, nghĩ đến sự thực
nhiệm màu mà trí tưởng tượng lại nổi lên làm chủ. ảnh thiếu nữ theo cụ vào
nằm trong chăn. Một ít lâu cụ nhuộm bệnh
không dậy được, mê man thấy đương nằm trên một cái đệm thơm tho mát
mẽ. Cụ sung sướng, cố nhìn thì nệm ấy hoá
ra thiếu nữ. Cụ vội xoá hình dáng ấy đi, thì đâm ra nói nhảm.
Lúc hơi tỉnh, mở mắt, thì thấy vô số mèo đen bao quanh khắp thân thể; con
thì leo lên thành giường, con thì kêu ?meo
meo?, con thì ngầu giỡn trên đỉnh màn, con thì chạy trên người cụ cào xé.
Cụ sợ hãi lắm khi thấy chúng một phút một
đông, không biết nơi nào đến. Có lúc một con bỗng đứt ra thành hai, một cái
đầu và một khúc đuôi lom xom nhảy; cứ
thêm thêm nhiều, đợt khi nào cụ nhắm mắt mới thôi. Nhưng kể đó xuất hiện
một không gian tối tăm, mà nơi ấy một
thân thể uyển chuyển nhảy theo điệu múa.
Bỗng cụ nghe mát lạnh ở trán. Mở mắt nhìn cụ bắt gặp đôi mắt lo lắng của
thiếu nữ. Thấy đã tỉnh, nàng thở thê:
- Thừa cụ, cụ bị cảm nặng lắm, ông lang vừa ra nói cho con biết như thế và
bảo con săn sóc, coi chừng thang thuốc
cho cụ luôn luôn.
Nàng đi ra, một giây sau bùng một chén thuốc cho cụ Huyền. Ông lão mệt
mỏi và bản thân không ngồi được. Thiếu
nữ phải choàng tay đỡ dậy, nhưng áo đã cũ, khuy nút bỏ rời, bị sức nặng

thân thể cụ Huyền trần xuống mà bút đi.

Cánh áo sứt hé mở, lộ ra cái da trắng đỏ. Cụ rùng mình, uống cạn chén

thuốc, nằm nhanh xuống giường trùm chăn

kín mít và rên xiết như người bị thương.

Xế trưa cụ thấy nhẹ, bảo thiếu nữ đem mấy quyển sách trên án thư đưa cho

cụ. Cụ lâm râm niệm kinh, và tới đến cụ

nhận thấy trong người khoẻ khắn, tâm thần bình tĩnh.

Cách đó ít hôm, thiếu nữ vào lạy cụ xin từ biệt vì tìm được bà con rồi. Cụ

hỏi nàng về đâu thì chấp tay thưa rằng: về

Thành An. Lại hỏi người bà con tên gì thì nàng ngập ngừng dường không

muốn nói. Nhưng sau vì cụ gạn hỏi, phải

nói người ấy tên Quang ở lối hàng da trong ấp.

*

* *

Cụ lo sợ vẫn vợ, bây giờ không dám ở một mình. Cụ về nhà bà con, nhờ tìm

hộ một tiểu đồng. ít tháng sau có người

dắt đến một thằng bé trạc mười sáu mười bảy tuổi. Nó xấu xí, mặt mày u nần

và còn một mắt. Nó không chút thông

minh và tỏ vẻ đần độn. Thấy thế cụ an tâm cho ở. Thường ngày phải lau chùi

bàn ghế, quét dọn trong nhà, hay vun

phân tưới nước những hoa quả trong vườn. Nó dốt nát và không bao giờ

quan tâm đến sách vở, kinh kệ chồng chất

trên án thư. Cụ thêm yên tâm và hy vọng ngày kia sẽ đem nó vào Niết bàn.

Vả lại cụ thường nghĩ rằng: ngu đần, ít

lanh lợi, thì vào Niết bàn không khó, có phần dễ dàng hơn những bậc thông

minh là khác.

Ngày ngày, sau khi rảnh việc, cụ chỉ thấy nó lên đồi cắt những cỏ thơm đem

về. Có khi nó vào một khu rừng nhỏ ven
đồi tìm quả ?viết? chín hồng. Cụ tưởng nó đem củ về lột chiếu nằm cho êm,
cho thơm và hái trái ?viết? về ăn, nhưng
một hôm cụ đương niệm kinh thì ngửi được một mùi thơm ngọt phảng phất
trong gió. Thấy lạ, cụ đi tìm. Bước ra sau
gặp đứa ở đang loay hoay đun nấu một chất nước gì và tay nó đang cầm một
cái bình nhỏ kê lên mũi ngửi. Trong ấy
chứa một thứ nước xanh, trong vắt như lọc. Cụ hỏi nó đun vật gì, nó kính
cẩn thưa:

- Con đun nước củ thơm và chất mật của trái viết.
- Mà đun để làm gì? - Cụ hỏi.
- Để nấu linh dược.

Cụ ngạc nhiên lấy bình linh dược của nó mà xem, ngửi thử thấy bay mùi
thơm. Hỏi có nếm được không thì nó gật
đầu. Cụ nhắm một ít thấy ngọt ngon lạ, và khi nuốt vào thấy ấm. Một giây
sau, cả người nhẹ nhàng khoẻ khấn, cụ vui
vẻ hơn lên.

Ông lão Huyền mừng rỡ, hình như cụ đặc chí về một sự bào chế tiên thánh
nào. Vì từ đó ngày ngày đồi Yên Tĩnh
được nghe cụ hát nghêu ngao, và tiểu đồng sáng đi cắt củ thơm thực nhiều,
trưa vào rừng tìm trái viết đem về lấy mật.

Trí thông minh sáng suốt lại giúp cụ chế được một thứ hơi rất nhẹ mà rất
mạnh. Hơi thơm đậm đà, cụ gọi là tinh hoa
của linh dược.

Bây giờ khắp vùng đều biết mùi thơm ấy. Họ không hiểu là gì, nhưng cũng
đoán phỏng rằng:

- Cụ Huyền tu hành đắc đạo, phúc đức lan rộng thơm tho trùm một ven đồi.

Cũng vì đó, cụ Huyền bớt tĩnh toạ dần, chỉ
nắm thường linh dược, hoặc ngủi tinh hoa của linh dược cất trong bình đầy
kỹ. Và sau những lúc nắm hoặc ngủi ấy,
trí não thông minh sáng suốt lạ thường. Người cụ nhẹ nhàng, thân thể mọc
cánh bay bổng lên thượng tầng không khí,
tìm chơn lý và Niết bàn.

Một hôm, uống và ngủi nhiều linh dược quá, cụ ngã lăn xuống đất mê man.
Tiểu đồng thấy cụ nằm mê, lấy bình tinh
hoa ngủi thử. Nó chưa biết thứ ấy khác với linh dược của nó thế nào. Ngủi
xong nó cũng ngất đi, trong lúc lửa trong
một lò đun linh dược cháy dần. Vì nóng quá hơi linh dược động nhiều sức
mạnh, tung bắn ra ngoài. Lửa bắt hơi bùng
cháy không tài nào dập tắt. Khi đó cụ Huyền và đầy tớ vừa tỉnh, còn ngờ
ngác không biết tai hoạ ra sao. Có dân trong
xóm đem gàu đến cứu, nhưng một người cản lại bảo rằng:

- Cụ Huyền thiêu mình để tịch.

Trong cơn nguy ông lão rồi bán, lúng túng, còn tiểu đồng thì ngồi dưới đất
xem ngọn lửa cười xoà. Cụ nhìn nó ghê
tởm. Bỗng nó trợn mắt nhe răng, trở tay về phía cụ vừa hét:

- Ông có nhìn được không? Có nhìn được không?

Cụ run cầm cập:

- Gì? Cái gì?

- Ha ha! Quỷ vương, kia là Quỷ vương!

Cụ vội ngoái ra sau xem xét, nó đứng xông dẫy nhảy lại chụp cụ, đè xuống
cho ngủi nốt tinh hoa linh dược. Cụ ngã
khụy bất tỉnh, liền đó, nó xốc cụ lên vai, nhắm nồi linh dược đang sôi mà
phóng vào.

Bên ngoài lửa thiêu hết nóc nhà tranh, cột kèo chuyển nghe răng rắc. Một
tiếng ầm vang lên, cả nhà đều sập, và ngọn
lửa cháy bùng.

Rút trong tập truyện ngắn Cách ba nghìn năm,
Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1944

Nguồn: Hùng
Được bạn: Thành Viên VNthưquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003